TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2020
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

2. Ông Bùi Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Diễm Ph, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp Vĩnh Ph, xã Vĩnh B, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

-Bị đơn: Ông Trần Tấn L, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 86, tổ 2, ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 24/12/2019 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Võ Thị Diễm Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Giữa bà và ông L tự nguyện tìm hiểu và tiến tới kết hôn, có tổ chức đám cưới năm 2012 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 51 ngày 30/5/2013.Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng tháng 8 năm 2016 thì bắt đầu đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau không hạnh phúc. Giữa bà và ông L ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, cả hai không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà yêu cầu ly hôn với ông L vì không còn tình cảm.

- Về con chung: 02 con chung cháu Trần Thị Kim Y, sinh ngày 17/11/2013 và cháu Trần Thanh S sinh ngày 07/10/2015. Cháu Kim Y hiện nay do bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, riêng cháu Thanh Shiện nay đang sống với ông ông L. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chugn cháu Kim Y ; Đồng ý giao cháu Thanh S cho ông L tiếp tục nuôi, bà không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

* *Bị đơn ông Trần Tấn L:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ *Về việc chấp hành* pháp *luật*: trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

+ *Về nội dung*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Diễm Ph

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Võ Thị Diễm Ph có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Biên bản xác minh về nơi cư trú của đương sự tại Công an xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 01/6/2020 thể hiện bị đơn có nơi cư trú tại ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và hiện nay ông L vẫn còn ở địa phương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS 2015.Ông L không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS. Đồng thời, ông L không có mặt tại phiên tòa khi được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Bà Võ Thị Diễm Ph và ông Trần Tấn L đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang số 51 ngày 30/5/2013 phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 3, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ph với ông L. Mục đích tạo điều kiện cho ông bà được đoàn tụ; Tuy nhiên, bà Ph vẫn giữ yêu cầu ly hôn; Ông L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph. Điều này, thể hiện ông L muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, Tòa án ban hành thông báo số 452/TB-TA ngày 20/5/2020 về việc tham khảo ý kiến của UBND cấp xã nơi vợ, chồng chung sống, nơi con chưa thành niên cư trú; Đồng thời, Tòa án xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Ph với ông L . Nội dung biên bản xác minh ngày 01/6/2020 tại nhà ông Lthể hiện:"*Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là bà bà Ph vợ của L không còn tình cảm với L, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng Ph, L, đã ly thân nhau, khả năng đoàn tụ là không thể. Riêng về con chung có 02 con chung cháu Kim Y đang do bà Ph nuôi dưỡng, cháu Thanh S đang sống với ông L"*.Như vậy cả bà Ph và ông L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014. Do đó, yêu cầu của bà Ph có căn cứ được HĐXX xem xét chấp nhận.

2.2 Về con chung: 02 con chung cháu Trần Thị Kim Y, sinh ngày 17/11/2013 và cháu Trần Thanh S sinh ngày 07/10/2015. Khi vợ chồng ly thân nhau, tự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung cụ thể: Bà Ph trực tiếp nuôi cháu Kim Y, ông L trực tiếp nuôi cháu Thanh S phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014, được HĐXX xem xét chấp nhận. Bà Ph, ông L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Bà Ph, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Ph không yêu cầu về cấp dưỡng; Ông L không có ý kiến về con chung và cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị Diễm PHlà nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo:

Bà Ph, ông L có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diễm Ph. Bà Võ Thị Diễm h ly hôn với ông Trần Tấn L

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 51 ngày 30/5/2013 tại UBND xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Diễm Ph được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thị Kim Y, sinh ngày 17/11/2013; Ông Trần Tấn L được tiếp tục nuôi chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Thanh S sinh ngày 07/10/2015. Bà Ph, ông L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Việc nuôi con không cố định

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Ph, ông L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Diễm Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006643 ngày 24/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Diễm Ph có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/6/2020); Riêng ông L được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Thùy Trang